

Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 của người yêu cầu:

- Ông Doãn C, sinh năm 1991. Địa chỉ: 6 đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Võ Thị Thanh D, sinh năm 1988. Địa chỉ: 6 đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là UBND phường A, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2013, quyền số 01/2013 ngày 31/07/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ: 6 đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống luôn bất đồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã cố gắng hoà giải, hàn gắn nhưng không được. Tại phiên hòa giải, ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D.

[2] *Về con chung*: Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D xác định có 02 con chung và thống nhất thoả thuận: Giao con chung Doãn Kim P, sinh ngày 15/05/2015 và Doãn Anh T, sinh ngày 27/3/2025 cho bà Võ Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng và ông Doãn C cấp dưỡng nuôi con mỗi con 3.000.000 đồng/tháng (6.000.000 đồng/2con/tháng) đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 28 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 04 năm 2026.

Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D xác định vợ chồng không có.

[4] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D đã nộp theo biên lai thu số 0002405 ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2013, quyển số 01/2013 ngày 31/07/2013 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là UBND phường A, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung*: Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D xác định có 02 con chung và thống nhất thoả thuận: Giao con chung Doãn Kim P, sinh ngày 15/05/2015 và Doãn Anh T, sinh ngày 27/3/2025 cho bà Võ Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng và ông Doãn C cấp dưỡng nuôi con mỗi con 3.000.000 đồng/tháng (6.000.000 đồng/2con/ tháng) đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 28 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 04 năm 2026.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được

quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Võ Thị Thanh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Doãn C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Doãn C phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D xác định vợ chồng không có.

2. Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D đã nộp theo biên lai thu số 0002405 ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Doãn C và bà Võ Thị Thanh D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND phường An Khê;
- THADS tp. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh Tuyền**